

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 29/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Mạnh T1 (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1987; tại huyện Th, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu Ch, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1965 và bà: Chu Thị Bảo Th, sinh năm 1964;

Vợ: Đinh Thị Kim C, sinh năm 1987; Con: Có 02 con (lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2014);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Năm 2015 bị TAND huyện Ph, tỉnh Phú Thọ xử 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Bị cáo đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hà Sỹ D** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1972; tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Xuân Tr, sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1947 (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con: Hà Phương Nh, sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/8/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

❖ **Người bào chữa cho Bị cáo T1:** Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

❖ **Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Khu D, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Khu D, xã Thạ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

3. Anh Đinh Văn L1, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: Khu Đ, xã Ng, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

4. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn V, xã Ph, huyện B, Thành phố Hà Nội.

❖ **Người bảo vệ quyền và L1 ích hợp pháp cho anh L:** Ông Bùi Đức D1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt);

❖ **Người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đoàn Thanh L2, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Khe Mơ, xã Đại L2, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Với mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 9 giờ 00 phút ngày 13/8/2022, Hoàng Mạnh T1, chủ động đi bộ từ nhà vào đường liên thôn thuộc khu D, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ. T1 thấy chiếc xe Mô tô dựng ở cạnh đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, L1 dụng sơ hờ T1 nhanh chóng mở khóa và điều khiển xe chạy lên huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Do có quen biết từ trước với Hà Sỹ D nên T1 đã đi về nhà D và đặt vấn đề bán chiếc xe vừa trộm cắp được, D biết rõ nguồn gốc là tài sản do T1 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*).

Ngày 19/8/2022, anh Nguyễn Văn L - chủ sở hữu tài sản làm đơn đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện T báo cáo sự việc. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh L, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh và triệu tập Hoàng Mạnh T1 và Hà Sỹ D đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện T T1 và D đã khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như trên.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn L, Bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện T, huyện Y của tỉnh Phú Thọ và huyện B, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 02/8/2022, T1 đi bộ từ nhà vào đường liên thôn thuộc khu D, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thấy một chiếc xe Mô tô dựng ở sau nhà của người dân, chìa vẫn cắm ở ổ khóa điện, L1 dụng sơ hờ T1 đã trộm cắp và điều khiển xe lên huyện V, tỉnh Yên Bái trên đường đi T1 dừng xe tháo biển kiểm soát vứt đi. T1 đã bán cho anh Đoàn Thanh L2, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi bán, Bị cáo nói dối chiếc xe này là xe thanh lý nên không có biển kiểm soát và giấy tờ, không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 04/8/2022, T1 bắt xe khách từ nhà đi về hướng huyện Th với mục đích đi đến địa bàn các huyện lân cận để trộm cắp tài sản.

Khi đến ngã ba Việt Tiến thuộc xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, T1 xuống xe rồi đi bộ theo đường Quốc lộ 70B về xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập phát hiện thấy dưới sân bóng chuyền có 01 chiếc xe Mô tô, chìa khóa cắm tại ổ khóa điện không có người trông giữ nên T1 trộm cắp chiếc xe mô tô và điều khiển xe lên huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Trên đường đi T1 dừng xe tháo và vứt biển kiểm soát của xe mô tô. Chiếc xe này, T1 đã bán cho Hà Sỹ D với 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ sáng ngày 06/8/2022, Hoàng Mạnh T1 bắt xe khách từ nhà đến đầu cầu Trung Hà thuộc huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Bị cáo đi bộ vào đường đê thuộc xã Phong Vân, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội thì phát hiện thấy 01 chiếc xe Mô tô không ai trông giữ, chìa vẫn cắm ở ổ khoá điện. T1 lấy trộm chiếc xe, rồi điều khiển theo hướng cầu Trung Hà thành phố Hà Nội đi tỉnh Phú Thọ và đi tiếp lên địa phận tỉnh Yên Bái. T1 dừng xe tháo biển kiểm soát và mở cốp xe phát hiện trong cốp có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G màu đen, lo sợ chiếc điện thoại có gắn định vị nên T1 đã vứt cùng biển kiểm soát xuống bên phải đường theo hướng đi. Chiếc xe này được T1 bán cho Hồ Sỹ D với giá 600.000 (*sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo Hoàng Mạnh T1 và Hà Sỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 19/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ, BKS: 19D1-123.91 mà Bị cáo trộm cắp của anh L. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 cùng ngày của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện T xác định giá trị chiếc xe nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ, BKS: 19D1-123.91 có giá là: 8.000.000 (tám triệu đồng).

Ngày 20/8/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Sỹ D quá trình khám xét đã tạm giữ 03 chiếc xe Mô tô gồm: 01 (một) chiếc nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ, BKS: 19D1-123.91; 01 (một) chiếc nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh dương không có biển kiểm soát; 01 (một) chiếc xe nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ không có biển kiểm soát.

Ngày 21/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Bị can và ra Lệnh bắt Bị can để tạm giam đối với Hoàng Mạnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ L Hình sự năm 2015, sửa chữa bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015) và Hà Sỹ D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS năm 2015.

Ngày 06/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S, BKS: 19T5-6672 mà Bị cáo trộm cắp của anh D. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện T xác định giá trị chiếc xe có giá là: 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 22/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 33P4-9711, màu đỏ đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S21 Ultra 5G màu đen mà Bị cáo trộm cắp của anh T2. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 98 ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 33P4-9711, màu đỏ đen đã cũ tại thời điểm thị trường huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội là: 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S21 Ultra 5G màu đen mua năm 2022 là: 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Tổng trị giá tài sản là: 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh, BKS: 19H1-214.55 mà Bị cáo trộm cắp của anh L1. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13 ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Yên Lập xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh, BKS: 19H1-214.55 đã cũ tại thời điểm thị trường huyện Yên Lập là: 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*).

Ngày 31/8/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số; 147 ngày 31/8/2022; Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 07 ngày 15/9/2022 và Quyết định khởi tố bị can số 197, 198 ngày 15/9/2022 đối với Hoàng Mạnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản”

quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015; đối với Hà Sỹ D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS năm 2015.

Ngày 27/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số: 823 chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 03/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 32 ngày 3/9/2022 và Quyết định khởi tố bị can số: 61,62 ngày 3/9/2022 đối với Hoàng Mạnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015; đối với Hà Sỹ D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS năm 2015.

Ngày 23/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định số: 01 chuyển vụ án hình sự về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/9/2022 và ngày 27/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định nhập vụ án hình sự số: 01, 02 về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 173, Điều 323 BLHS năm 2015 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội và Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ vào vụ án “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 26 ngày 21/8/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô của anh Hoàng Văn D, anh Đinh Văn L1 và anh Phạm Văn T2, sau khi Hoàng Mạnh T1 trộm cắp được tài sản đã tháo và vứt đi không thu được nay anh D, anh L1 và anh T2 không yêu cầu T1 phải bồi thường.

Đối với Nguyễn Thanh L2 mua lại chiếc xe mô tô BKS: 19T5- 6672 ngày 02/08/2022 của T1 với giá 1.200.000đ. Xét thấy việc anh L2 mua xe mô tô là ngay tình, không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có, anh L2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện T; anh L2 không yêu cầu Bị cáo T1 phải bồi thường số tiền mà anh đã mua xe mô tô từ T1. Do vậy Cơ quan CSĐT- Công an huyện T không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn T2 yêu cầu Bị cáo Hoàng Mạnh T1 bồi thường số tiền 15.000.000đ trị giá chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy S21 Ultra 5G mà T1 đã vứt bỏ dọc đường, nay không thu được.

Tại phiên tòa, anh T2 yêu cầu Bị cáo bồi thường giá trị của chiếc điện thoại là 22.000.000 đồng, bằng với giá trị điện thoại khi mua. Bị cáo T1 đồng ý bồi thường cho anh T2 số tiền 22.000.000 đồng.

Đối với Bị cáo Hoàng Mạnh T1 sau khi trộm cắp được tài sản bán cho Hà Sỹ D và Nguyễn Thanh L2 được số tiền 3.4000.000 đồng.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTS ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hoàng Mạnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 và truy tố Bị cáo Hà Sỹ D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Hoàng Mạnh T1;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Hà Sỹ D.

- Xử phạt Bị cáo Hoàng Mạnh T1 từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/8/2022.

- Xử phạt Bị cáo Hà Sỹ D từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/8/2022.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T1 và Bị cáo D.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ L hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Thanh L2, Bị cáo không phải bồi thường cho anh L2 số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo T1 với anh Phạm Văn T2: Bị cáo Hoàng Mạnh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn T2 giá trị của chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra 5G tại thời điểm mua là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điều b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xác nhận, ngày 28/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 19D1-123.91 cho anh Nguyễn Văn L; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S màu đen đỏ đã cũ cho anh Hoàng Văn D; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh BKS: 19H1-214.55 cho anh Đinh Văn L1, và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 33P4-9711 cho anh Phạm Văn T2.

Thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước của Bị cáo T1 số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Buộc các Bị cáo phải nộp tiền án theo quy định.

4. *Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo T1:* Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên.

5. *Đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L:* Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

6. *Các Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo: Hoàng Mạnh T1 và Hà Sỹ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất với lời khai của những tham gia tố tụng khác, phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2022 đến ngày 13/8/2022, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, Hoàng Mạnh T1 đã trộm cắp 04 chiếc xe Mô tô và 01 chiếc điện thoại di động, sau đó bán cho Hà Sỹ D 03 chiếc, mặc dù D biết rõ nguồn gốc tài sản, nhưng do hám lợi nên vẫn mua để bán kiếm lời, toàn bộ tiền bán tài sản T1 dùng để chi tiêu cá nhân hết. Cụ thể những tài sản T1 đã trộm cắp gồm:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ BKS: 19D1-123.91, của anh Nguyễn Văn L; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S, BKS: 19T5-6672, màu đen đỏ của anh Hoàng Văn D; 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave Alpha màu xanh, BKS: 19H1-214.55 của ông Đinh Văn L1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 33P4-9711, màu đỏ đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra 5G của anh Phạm Văn T2. Tổng giá trị tài sản Hoàng Mạnh T1 trộm cắp được là: 42.800.000 (*bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Các Bị cáo thực hiện những hành vi khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ về sở hữu nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định:

Hành vi của Bị cáo Hoàng Mạnh T1 thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Cụ thể: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Hành vi của Bị cáo Hà Sỹ D thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”** được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015. Cụ thể: *“Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quan hệ về sở hữu là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân các Bị cáo: Bị cáo Hoàng Mạnh T1 năm 2015 bị TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Hà Sỹ D, năm 2000 bị TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2006 bị TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù, tính đến ngày phạm tội, các Bị cáo đều đã được xóa án tích, tuy nhiên, các Bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng hình phạt tù nhưng các Bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Bị cáo T1: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với Bị cáo D: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bố đẻ của Bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo: Hoàng Mạnh T1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của

BLHS năm 2015; phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015.

Bị cáo: Hà Sỹ D có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 323 và khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” và quy định tại khoản 5 Điều 323 của BLHS năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Theo kết quả xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thì: Bị cáo T1 và Bị cáo D không có nghề nghiệp, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung đối với cả hai Bị cáo là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 28/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 19D1-123.91 cho anh Nguyễn Văn L; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S màu đen đỏ đã cũ cho anh Hoàng Văn D; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh BKS: 19H1-214.55 cho anh Đinh Văn L1; và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 33P4-9711 cho anh Phạm Văn T2 nay cần xác nhận là phù hợp. Các chủ sở hữu không yêu cầu các Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường gì đối với tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn T2 yêu cầu Bị cáo T1 có nghĩa vụ bồi thường cho anh 22.000.000 đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra 5G mà Bị cáo đã chiếm đoạt và vứt bỏ dọc đường. Bị cáo T1 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T2. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Bị cáo T1 và anh T2 là phù hợp.

Anh Đoàn Thanh L2 không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) đã mua xe mô tô do Bị cáo bán. Đây là sự tự nguyện của anh L2 nên không buộc Bị cáo phải bồi thường.

Tổng số tiền Bị cáo T1 đã thu lời bất chính là 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền bán xe cho Bị cáo D là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) và bán xe cho anh Đoàn Thanh L2 là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền này, Bị cáo đã chi tiêu hết. Do anh L2 là người ngay tình, không yêu cầu Bị cáo phải hoàn trả số tiền đã mua xe. Do vậy, cần thu hồi, nộp ngân sách nhà nước của Bị cáo T1 số tiền: 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ L hình sự và mục 3 của Công văn số 233/TANDTC – PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân Tối Cao.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 28/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 19D1-123.91 cho anh Nguyễn Văn L; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S màu đen đỏ đã cũ cho anh Hoàng Văn D; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh BKS: 19H1-214.55 cho anh Đinh Văn L1; và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 33P4-9711 cho anh Phạm Văn T2.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Hoàng Mạnh T1;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với Bị cáo Hà Sỹ D.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Mạnh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Bị cáo Hà Sỹ D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo Hoàng Mạnh T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/8/2022.

- Xử phạt Bị cáo Hà Sỹ D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/8/2022.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo T1 và Bị cáo D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Thanh L2, Bị cáo không phải bồi thường cho anh L2 số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bị cáo T1 với anh Phạm Văn T2: Bị cáo Hoàng Mạnh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn T2 giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy S21 Ultra 5G tại thời điểm mua là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh T2 có đơn yêu cầu thi hành án mà Bị cáo chậm trả tiền cho anh T2 thì Bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xác nhận, ngày 28/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 19D1-123.91 cho anh Nguyễn Văn L; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S màu đen đỏ đã cũ cho anh Hoàng Văn D; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu xanh BKS: 19H1-214.55 cho anh Đình Văn L1, và trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ đã cũ BKS: 33P4-9711 cho anh Phạm Văn T2.

Thu hồi, nộp ngân sách nhà nước của Bị cáo T1 số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo T1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng cộng, Bị cáo T1 phải nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí.

Buộc Bị cáo D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo T1, Bị cáo D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi1 nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

7. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 L thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐÒN XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở T2 pháp tình
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Mai